Thách thức cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam: từ cách tiếp cận đo lường mức độ phát triển

Trương Thị Nam Thắng
Email: truongnamthang@neu.edu.vn
Đinh Anh Tuấn
Email: tuandinh@neu.edu.vn
Chu Hà Giang
Email: chuhagiang.neu@gmail.com
Trần Đức Nhật Anh
Email: nahforwork@gmail.com
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nhận: 10/09/2022
Ngày nhận bản sửa: 15/9/2022
Ngày duyệt đăng: 16/09/2022

Tóm tắt :

Trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0, những xu hướng mới hình thành từ sau đại dịch COVID-19, cũng như những bất ổn từ kinh tế xã hội toàn cầu, chính phủ đặt kỳ vọng cao vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như một trong các động lực mới cho phát triển kinh tế xã hội, từ đó tập trung các nguồn lực cho phát triển hệ sinh thái hỗ trợ cho việc hình thành và tăng trưởng của các doanh nghiệp khởi nghiệp. Bài viết này tập trung vào phân tích những kết quả ban đầu từ nghiên cứu đánh giá mức độ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam, thông qua các dữ liệu định tính từ các hội thảo tham vấn và phỏng vấn sâu chuyên gia về khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. Dù có những thành công bước đầu đáng khích lệ, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo còn non trẻ của Việt Nam còn gặp nhiều thách thức, tồn tại nhiều hạn chế: mật độ của khởi nghiệp và các tổ chức hỗ trợ KNST chưa đồng đều; văn hóa KNST chưa thực sự có cái nhìn đúng đắn về rủi ro; sự hiện diện của vốn và tài chính cho khởi nghiệp đã cải thiện, nhưng mức độ hấp thụ vốn còn là vấn đề tồn tại; thiếu một triết lý và chương trình đào tạo đồng nhất cho KNST.

Từ khóa: *hệ sinh thái, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển*

Challenges in developing the startups ecosystem in Vietnam: From the maturity measurement perspective

Abstract:

Given the current uncertainties, especially under the impacts of the industrial revolution 4.0, new working trends emerging after the COVID-19 pandemic, and unstable conditions derived from changes in the global socio-economy, our government sets a high expectation in startups as a new developing momentum for socio-economic growth, then focuses their efforts on the development of the national ecosystem to support the initiation and acceleration of the startup's community. This article emphasizes the initial findings from the research on evaluating the maturity level of the Vietnamese Startups Ecosystem, which were based on the qualitative data collected from consultation workshops and semi-structured interviews with the experts from the ecosystem in Vietnam. Even though the ecosystem has seen encouraging outcomes, such a nascent ecosystem has to face with several challenges including: startups density is varied among cities and regions; startups culture has an ambiguous perception on risk tolerance; the availability of funds has been improved, but the absorbing capacity stays low; lack of a consistent approach and design for education and training in innovation and entrepreneurship.

Keywords*: ecosystem, startups, development*

1. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam tiếp tục đà phát triển với những dấu hiệu của thách thức

Trong thập kỷ gần đây, làn sóng khởi nghiệp sáng tạo (KNST) ngày càng trở nên mạnh mẽ, song hành cùng sự phát triển và trưởng thành của các cấu phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (HST KNST) (Phan, 2021). Trên thế giới, số lượng các công ty khởi nghiệp được tạo lập và gia nhập thị trường tăng trưởng với tốc độ cao, khi mỗi giây trôi qua trung bình có ba công ty khởi nghiệp mới ra đời (Holmes, 2015). Tại một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, số lượng các công ty khởi nghiệp xuất hiện trong các lĩnh vực mới cũng ngày càng đáng ghi nhận, với sự tăng trưởng số lượng các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ tài chính lên tới gần 180% khi so sánh tại hai thời điểm 2020 và 2017 (Kaur, 2021). Quyết định 844/QĐ-TTG của Thủ tướng năm 2016 thường được coi là một dấu mốc chính thức trong phát triển HST KNST tại Việt Nam (Trương và cộng sự, 2021). Cùng với Quyết định này là sự ra đời của một chương trình dài hơi thúc đẩy HST KNST tới năm 2025. Lần đầu tiên Việt Nam có một tiếp cận tương đối toàn diện về xây dựng và phát triển HST KNST. Tại Việt Nam hàng năm

có trên 100 các sự kiện quy mô liên quan khởi nghiệp, trong đó có những sự kiện bắt đầu thu hút được sự quan tâm của cộng đồng KN ĐMST quốc tế như Techfest, SVStartups, AI Day. Được sự quan tâm từ Chính phủ và sự hưởng ứng mạnh mẽ của cộng đồng, từ những khởi đầu non trẻ, hiện nay Việt Nam đang được coi có một HST KNST triển vọng, thu hút được sự quan tâm của nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế.

StartupBlink, trung tâm nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu, vừa công bố bảng xếp hạng hệ sinh thái startup các quốc gia 2022. Theo đó, Việt Nam đã tiếp tục đà tăng trưởng trong hai năm liên tiếp với 13 bậc năm 2021 và 5 bậc năm 2022, tiến lên vị trí xếp hạng thứ 54 trên thế giới, khẳng định vị thế một trong những trung tâm khởi nghiệp hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Với đà tăng trưởng mạnh mẽ này, Việt Nam được dự đoán sẽ vượt qua Thái Lan trong bảng xếp hạng, sau khi thay thế Phi-líp-pin ở vị trí thứ 5 trong khu vực Đông Nam Á năm 2022. Năm 2022 cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của thành phố Hồ Chí Minh trên bảng xếp hạng HST KNST khi tăng 68 bậc lên vị trí 111 trong các thành phố đóng vai trò là trung tâm KNST trên thế giới, và được dự đoán sẽ sớm lọt vào top 100 thành phố trong năm tới đây. Trái với những dự đoán trước đây, Hà Nội lại chưa tạo được sự bứt phá trên bảng xếp hạng và vẫn đang dừng chân ở vị trí 222 các thành phố là trung tâm KNST trên toàn cầu. Với quy mô dân số ở ngưỡng 100 triệu dân, Việt Nam được kỳ vọng có thêm nhiều các trung tâm KNST tại các tỉnh thành phố được ghi nhận trên bảng xếp hạng, và có được đà tăng trưởng chung cùng bứt tốc.

Năm 2022 là năm của những thay đổi mang đến sự bất định của cả HST KNST toàn cầu nói chung. Xu hướng tạo lập một hệ sinh thái toàn cầu có tính hội nhập của hàng trăm quốc gia và hàng nghìn thành phố cùng cạnh tranh trên một sân chơi ngày càng khó thực hiện, và một số hệ sinh thái quốc gia có dấu hiệu của sự phân mảnh và đứt gãy (David, 2022). Những khó khăn này hiện hữu tại ngay cả những HST còn non trẻ, đang trong quá trình phát triển như tại Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hay báo cáo về HST KNST tại Việt Nam lại đi sâu vào định lượng cho quy mô của HST thay vì đi sâu vào các tính chất đặc thù trong các cấu phần của HST. Vì vậy, bài nghiên cứu này thực hiện với mục đích cung cấp thêm góc nhìn định tính cho các nghiên cứu về HST KNST, đánh giá các thách thức cho phát triển HST KNST tại Việt Nam dựa trên khung đo lường mức độ phát triển HST, đặt trong bối cảnh nhiều xu hướng mới được thiết lập sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trên toàn cầu.

2. Khái niệm khởi nghiệp sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Khái niệm KNST ở đây được hiểu là startup trong tiếng Anh. Ở Việt Nam, trước đây được gọi là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST), sau đó được rút ngắn lại thành KNST. Chính vì vậy startup, hay KNST hay KNĐMST có thể dùng thay thế cho nhau. Theo Landström (2008), khởi nghiệp là một hiện tượng xã hội phức tạp, luôn thay đổi và do đó, theo thời gian, nó đã được tiếp cận từ nhiều khía cạnh với rất nhiều định nghĩa bởi nhiều học giả, và các nhà nghiên cứu (Quinn, 1979; Brem, 2011). Học thuyết về khởi nghiệp được bắt nguồn từ năm 1934 khi Schumpeter lần đầu tiên nghiên cứu và thiết lập mối liên hệ giữa doanh nhân (entrepreneurs) và đổi mới, theo đó doanh nhân chính là người tạo ra đổi mới (innovators). Theo học thuyết của Schumpeter, khởi nghiệp và đổi mới-sáng tạo được coi là đồng nghĩa với nhau, vì doanh nhân chính là các cá nhân tạo ra sản phẩm mới, vật liệu mới, công nghệ mới, các hình thức tổ chức, mô hình kinh doanh mới (Schumpeter, 1934). Như vậy có thể thấy bản chất của khởi nghiệp dựa trên việc nhận thức và nắm bắt cơ hội mới, sáng tạo ra một cái gì đó mà trước đây chưa tồn tại.

Bên cạnh những định nghĩa học thuật, các nhà quản lý và chuyên gia cũng cung cấp những góc nhìn đa dạng về khái niệm này. Cụ thể, theo Neil Blumenthal, Đồng Giám đốc điều hành của Warby Parky được trích dẫn trên tạp chí Forbes bởi Natalie Robehmed (2013): *Startup là một công ty hoạt động nhằm giải quyết một vấn đề mà giải pháp (đối với vấn đề đó) chưa rõ ràng và sự thành công không được đảm bảo*. Một đặc điểm quan trọng của của DN KNST đó là có khả năng tăng trưởng nhanh, chính vì thế khác với các DN khởi nghiệp thông thường, tỷ lệ DNKNST thực hiện IPO trước 5 năm kể từ khi thành lập là điều hoàn toàn có thể. Tại Việt Nam, theo Quyết định số 844/QĐ-TTg (2016) của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" (Đề án 844), doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (DN KN ĐMST) là "*loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, và có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu*".

Có nhiều hơn một khái niệm hệ sinh thái (HST) KNST trong các nghiên cứu đã được thực hiện. Mercan và Göktaş (2011) đưa ra định nghĩa HST KNST là sự kết hợp của các 'thành phần và mối liên hệ kinh tế với các thành phần phi kinh tế bao gồm công nghệ, các thể chế, tương tác xã hội và văn hóa'. Một tiếp cận mới nổi trong các nghiên cứu về khởi nghiệp có đề xuất HST KNST là một hệ thống các nhân tố và yếu tố có tính cộng sinh trong cùng một khu vực địa lý cùng phối hợp hướng đến thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp (Cohen, 2006; Cunningham và

O'Kane, 2017; Feld, 2012; Isenberg, 2010; Malecki, 2011; Napier và Hansen 2011; Neck và cộng sự, 2004; Van de Ven, 1993; Zacharakis và cộng sự, 2003). Cách tiếp cận này ưu tiên vai trò các yếu tố ngoại sinh đến từ môi trường kinh doanh tạo điều kiện cho việc ra đời các DN KNST.

Ở Việt Nam, trong quyết định của Thủ tướng về việc phê duyệt Đề án 844 với cái tên "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025", không có định nghĩa HST KNST. Tuy nhiên, trang chủ của Đề án 844 có đưa ra 2 định nghĩa của WEF và OECD, mang tính tham khảo đang được sử dụng bởi Đề án này. Trong *Báo cáo Hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu và các tác động tăng trưởng của doanh nghiệp* năm 2013, tổ chức Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) định nghĩa HST KN là "một hệ thống các trụ cột liên quan lẫn nhau tác động đến khả năng của các chủ doanh nghiệp trong việc tạo ra và mở rộng hoạt động đầu tư mạo hiểm một cách bền vững". Bên cạnh đó, trang chủ của Đề án 844 có đề cập đến mục tiêu của Đề án là 'Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.' Hệ sinh thái ở đây được hiểu là *môi trường thuận lợi nhằm thúc đẩy và hỗ trợ hình thành và phát triển startup.*

3. Khung nghiên cứu đánh giá độ phát triển, độ trưởng thành của HST

Tại Việt Nam, để đánh giá HST KNST, mô hình SCMM đo lường Mức độ trưởng thành của hệ sinh thái khởi nghiệp của Techstars được coi là khung nghiên cứu phổ biến và phù hợp. Khung nghiên cứu này được UNDP và Đề án 844 sử dụng trong các đánh giá chung về hệ sinh thái (Hiệu & Lan, 2017), với nhận định để đánh giá, xếp hạng một số tổ chức trên thế giới sử dụng phương pháp định lượng, đòi hỏi cách tính toán tương đối phức tạp, cho nên chỉ sử dụng được với hệ sinh thái đã phát triển. Từ việc nghiên cứu nhiều mô hình đánh giá HST KNST, nhóm cho rằng SCMM là phù hợp với mức độ phát triển hiện tại của HST KNST Việt Nam.

Trong Báo cáo "Thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh doanh tạo tác động xã hội Việt Nam" do Trương và cộng sự (2018) cùng với UNDP và Đại học Northampton, phương pháp SCMM cũng đã được dùng để đánh giá hệ sinh thái cho khởi nghiệp xã hội cho thanh niên tại Việt Nam, thông qua các buổi đào tạo và tham vấn chính sách tại các địa phương trên toàn quốc.